TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MƯỜNG LAY** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2021/QĐST - HNGĐ	*Mường Lay, ngày 22 tháng 01 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Lã Thị D - SN: 1973.

Địa chỉ: Số nhà 257, tổ 04, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu L - SN: 1970.

Địa chỉ: Số nhà 257, tổ 04, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 58 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lã Thị Dưỡng và anh Nguyễn Hữu Lai.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Lã Thị D và anh Nguyễn Hữu L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị D và anh L thống nhất: không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu Nguyễn Hữu H1 - sinh ngày 22/6/1998. Chị D được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hữu H2 - sinh ngày 07/3/2006, cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị D và anh L không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh L lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh Lai.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản:

- Về Tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Lã Thị D và anh Nguyễn Hữu L tại Biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2020: anh Nguyễn Hữu L được sở hữu một thửa đất diện tích: 99,6m^2, thửa đất số: 112, tờ bản đồ số 18, nằm trên diện tích đất trên gồm một ngôi nhà cấp 4 (02 tầng) với diện tích xây dựng 74,6 m^2, diện tích sàn: 111,2 m^2, kết cấu: Nhà có khung cột sàn mái BTCT, có tường xây gạch, nền lát gạch hoa, tại địa chỉ: Số nhà 257, tổ 04, phường SĐ, thị xã ML, tỉnh ĐB, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 215414 do UBND thị xã Mường Lay cấp ngày 10/5/2016, Giá trị ngôi nhà và đất tính đến thời điểm hiện tại là: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); anh Nguyễn Hữu L có trách nhiệm trả cho chị Lã Thị D số tiền chênh lệch tài sản nhà và đất là: 250.000.000đ (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Thời hạn trả tiền: Sau khi anh L và chị D cùng nhau làm xong thủ tục chuyển nhượng cho đến khi có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Nguyễn Hữu L. Trong thời hạn chậm nhất là 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, anh L phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền trên cho chị D. Hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

- Tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích đất ruộng, nương: Không có.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Lã Thị Dưỡng có đơn yêu cầu thi hành án, Trường hợp anh Nguyễn Hữu Lai không chịu thanh toán cho chị Dưỡng tổng số tiền chênh lệch nói trên, thì hàng tháng, anh Lai còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.4. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a, d Khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị D và anh L mỗi người phải chịu 75.000đ án phí DSST, nhưng chị D tự nguyện chịu cả phần án phí DSST của anh L. Tổng số tiền án phí DSST chị D phải chịu là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/02275 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Chị D và anh L thỏa thuận phân chia phần tài sản chung theo biên bản thỏa thuận ngày 30/12/2020 và yêu cầu Tòa án ghi nhận trong Quyết định trước khi Tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí dân sự

sơ thẩm có giá ngạch đối với việc thỏa thuận phân chia tài sản chung. Hoàn trả lại cho chị Lã Thị D số tiền 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm và 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2010/02275 ngày 04/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên. Chị D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Mường Lay;
- Chi cục THADS thị xã Mường Lay;
- UBND phường Sông Đà;
- Các đương sự;
- Kế toán *(Để thanh toán)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký đóng dấu)

Thân Văn Hàm